

## VỀ TRUYỀN THỐNG CA MÚA NHẠC PHỐ CỔ\*

Tiếp cận ảnh hưởng dân chủ, lành mạnh của phong trào văn nghệ và thể thao do chi bộ Việt Nam thanh niên cách mạng đồng chí hội dưới danh nghĩa đoàn thể ái hữu, trong tổ chức Ôrorô (*Aurore: Rạng Đông*) ở thời kì từ năm 1928 đến Cách mạng tháng Tám, mọi hoạt động ca múa nhạc dân tộc cổ truyền, nhạc mới và sân khấu của phố cổ, đều có nội dung tiên bộ, yêu nước, gìn giữ được phong cách và sắc màu dân tộc, dân gian.

Những hoạt động ấy cho thấy một toàn cảnh như sau:

Cùng với Hội yêu nhạc, là các nhóm nhạc gia đình: nhà nhiếp ảnh Huỳnh Sau, nhà sách Trường Xuân, các tộc La, Vương, Thái, Trương, Dương vv..., các nhóm đàn ca Quảng, đàn ca Huế, hát bội, đàn ca tài tử, nhóm nhạc mới và nhóm nhạc dân tộc người Hoa.

Những nhóm cải lương cho các hoạt động từ thiện, với những vở diễn cải lương Sài Gòn: *Tội của ai?*, *Gương vỡ lại lành*, vv... những vở diễn của tác giả Phố cổ có học vấn chững chạc, hiểu biết tốt nghệ thuật sân khấu, như: *Chim chiều không tổ* (kịch bản: Võ Trọng Xán), *Trọng Thủy - Mỹ Châu* (Việt Trữ), vv...

Đội kịch nói trong đoàn ca múa nhạc kịch Cương Quyết của Ty Thông tin Tuyên truyền tỉnh, với những vở diễn: *Đề Thám*, *Tiếng bom Sa Điện*, *Công Chúa Bạch Nga Phúc Kiến Lan* vv... và những vở ngắn: *Lòng cha*, *Lá thư tiên tuyến*, vv... Bây giờ, theo yêu cầu của người dàn cảnh (*tức đạo diễn*), diễn viên phải nói tròn vành rõ tiếng,

giữ thanh điệu Quảng Nam, phát âm đúng tiêu chuẩn ngôn ngữ văn hóa, chú trọng lối phát âm Hà Nội.

Ca múa nhạc còn có những vở diễn ngắn như là ôpêrét, kịch hát kèm điệu bộ có đệm nhạc, với *Bá Linh thất thủ*, *Bạch Tuyết và bảy chú lùn*, *Người đẹp ngủ trong rừng...* của những nghệ sĩ người Hoa đầy tài năng.

Hội yêu nhạc của Phaiphô (*tên xưa của Phố cổ - tên tiếng Pháp là Société philharmonique de Faifoo*) ra đời năm 1942, mà La Hối là người sáng lập, tập hợp những người chơi nhạc có tư tưởng tiên bộ, yêu nước.

Những thành viên của hội là: La Hối chỉ đạo (*chơi pianô*), Vương Quang, La Gìn và Trần Can (*viôlông*), Lâm Cự (*băngiô antô hoặc ăcoocđêông*), Thái Chí Hải (*bănggiô*), Ghibou (*xăcxô phôn antô hoặc tr'ompét*), Lê Văn Miêng, La Thiểu (*bộ trống*), La Xuân (*bănggiô*). Vào dịp nghỉ hè hoặc Tết ta, có thêm hai người đi học ở Hà Nội về, là Vương Quốc Mỹ (*viôlông*), Duy Liễu (*xăcxôphôn têno*).

La Hối là một trong những người mở đầu phong trào nhạc mới. Ông ra đời năm 1920 ở phố cổ, gốc người Quảng Đông, gia đình đã nhiều đời định cư ở đây. Lớn lên trong gia đình có truyền thống ca nhạc, ông tự học lí thuyết nhạc cổ điển Châu Âu. Tập tành sáng tác từ lúc 14 tuổi. Những năm 1936 - 1938, vào Sài Gòn học văn hóa, ông học thêm nhạc, vũng vàng vào con đường sáng tác.

Ông đưa ca khúc cách mạng vào chương trình hòa tấu của Hội yêu nhạc như: *Sự tử tình giác*, *Hành khúc Ngalatư*, *Chiến binh tiến hành khúc*, đều có tên tiếng Pháp là Réveil du lion, Marche russe, Marche des combattants và Prin temps et Jeunesse (sau này có lời ca: *Xuân và tuổi trẻ của*



*Thế Lữ*), vv... Vì hoạt động chống phát xít Nhật, ông bị hiến binh bắt. Tháng 5/1945, ông cùng 10 đồng chí, đều sinh ra, trưởng thành ở phố cổ, bị chém đầu và chôn chung trong một cái hố ở chân núi Phước Tường, Tây Nam thành phố Đà Nẵng.

Hiện nay, hài cốt của họ được đưa về nghĩa trang liệt sĩ chống phát xít của phố cổ.

Về truyền thống ca múa nhạc, tinh thần yêu nước, tiến bộ, thể hiện trong những bài ca với lời theo giai điệu cổ nhạc: Kim tiền, Bình bán, Lưu thủy, Hành vân..., hoặc đặt lời mới cho ca khúc nhạc mới phổ biến, đã bí mật lan truyền trong công chúng, các tổ chức thanh niên, học sinh.

Tiếp nhận phong trào mới từ Đặng Thế Phong, Nguyễn Xuân Khoát, Lê Thương, Dương Thiệu Tước..., lòng yêu nước, tự hào với lịch sử dân tộc, từ ca khúc của Lưu Hữu Phước, Văn Cao, Hoàng Quý, Tảo Tinh Hải, Nhiếp Nhĩ..., có người âm thầm sáng tác ca khúc mới cho tuổi trẻ.

Với những ca khúc của mình, phố cổ chào mừng và hòa nhập vào Cách mạng tháng Tám: *Cờ Việt Minh*, *Không*

*khuất phục (Vương Gia Khương)*, *Anh em Nam tiến (Cao Hồng Lãnh)*, *Xuân và tuổi trẻ (La Hối)*, *Gió thiên liêng (La Hối, lời: Duy Liễu và Võ Trọng Xán)*, *Trai đất Việt (Dương Minh Ninh, lời: Duy Liễu)*, *Vọng sơn hà (Dương Minh Ninh, lời: Thái Trữ)*, *Tháng tám (Huỳnh Đồng)*, *Gió mới (thơ: Xuân Diệu, nhạc: Hoàng Tú Mỹ)*, *Học sinh lên trường (Hồ Quý Yên)*, vv...

Công chúng là tuổi trẻ phố cổ say mê nghệ thuật nhảy múa. Đó là các bài hát múa dựng theo giai điệu cổ truyền, do các ban đồng ấu nam nữ Phật tử trình diễn trong những lễ Phật giáo, nhiều điệu múa dân gian và múa mang tính chất tôn giáo trong các lễ cúng, ngày vía của chùa Bà Mụ, chùa Ông, lễ tế xuân, tế thu ở các đình Minh Hương, Cẩm Phô, Hội An..., lễ rước long chu, hò đưa linh, du hò trên sông Sài Giang.

Ở những cảnh hát múa của tổ chức Sói con, Hướng đạo sinh, thanh niên và học sinh Việt Hoa như: *Sơn tinh - Thủy tinh (Phan Quang Định)*, *Hậu Nam quan, Công chúa và ba chàng đánh trống...*, cùng với cử điệu, đã có những đoạn múa dễ thương.

Đầu năm 1946, từ Hà Nội, Đoàn ca múa nhạc kịch Anh Vũ do Thế Lữ -

nhà thơ, đạo diễn chỉ đạo nghệ thuật, đến phổ cổ. Về ca nhạc, có các nhạc sĩ Nguyễn Xuân Khoát, Văn Chung, Bùi Công Kỳ, Đào Trọng Từ và các diễn viên hát kèm múa: Giáng Hương, Thủy Ái, Thái An.

Đến với hội yêu nhạc, yêu quý nhạc sĩ quá cố La Hối và nhạc phẩm Xuân và tuổi trẻ, Thế Lữ làm lời ca, Nguyễn Xuân Khoát nhận xét ca khúc có mở đầu (*introduction*)/ và côđa (*coda*) mang tính khí nhạc viết cho dàn nhạc, có nhạc sĩ Phổ cổ cùng hòa tấu, Văn Chung dựng tiết mục múa hát cho đoàn. (*Những năm kháng chiến, điệu hát múa này được phổ biến rộng khắp ở Liên khu 5, Liên khu 4, Việt Bắc, vùng tạm bị chiếm miền Nam*).

Đội múa hát trong đoàn Cương Quyết do Vương Quốc Nhã và Võ Trọng Xán phụ trách, học các điệu múa *Đóa hồng nhung, Xuân về* (của Văn Chung), *Bình minh* (nhạc Nguyễn Xuân Khoát, lời: Thế Lữ) và một số khúc hát múa trích từ vở kịch hát múa *Tục lụy* (kịch bản: Khải Hưng, Thế Lữ, nhạc: Lưu Hữu Phước, mỹ thuật: Phạm Văn Đôn) của đoàn, do nhạc sĩ Văn Chung dàn dựng. Đội cũng dựng lại điệu hát múa *Xuân và tuổi trẻ*.

Tố Nga, trưởng đội múa, nguyên học sinh Trường Nữ trung học Đồng Khánh ở Huế, đã được học về cơ bản ca nhạc dân tộc cổ truyền Huế, nhạc cung đình và môn múa, tiếp nhận, hướng dẫn thuần thực cho diễn viên những điệu hát múa ấy, thông minh trong sáng tạo múa mới.

Học tập cách trình diễn đơn ca, tốp ca, từ bỏ lối hát bắt chước ca sĩ Pháp Tinô Rôxi, Giôdêphin Bâycơ, dần dần người hát và người đàn vững vàng trong cách hát và sự thể hiện tình cảm trên sân diễn.

Trò chuyện với những người có trách nhiệm của đoàn Cương Quyết, nhà thơ Thế Lữ nhận xét rằng, so với Hà Nội, Hội An là một thành phố bỏ túi, mà có nhiều nhân tài.

Bấy giờ, những người làm nghệ thuật gọi là “*không chuyên*” hay “*tài tử*” đều có tài năng, có vốn liếng về nghề, biết trao đổi và học tập với bạn bè cùng chí hướng, bên cạnh những thợ thủ công, công chức, người buôn bán nhỏ, là sinh viên, học sinh từ Hà Nội, Huế, Sài Gòn, Trung Hoa, Thượng Hải, Hồng Kông về, xây dựng và phát triển văn hóa, nghệ thuật của quê hương mình.

Được sự giúp đỡ về nghệ thuật của đoàn Anh Vũ, có thêm kiến thức và kinh nghiệm về hát múa, Vương Quốc Mỹ viết cảnh hát múa *Gió đưa tiên nữ* (*dựng múa: Tố Nga, Ánh sáng: Lê Diên, trang trí: Vương Quốc Nhã, trang phục và hóa trang: Hồ Thị Phú*). Cảnh hát múa tươi sáng tái hiện cảnh một tiên nữ mãi mê rong chơi nơi trần gian, quên đường về, lạc ở chốn rừng khuya, nhờ gió đưa mình về tiên giới.

Để kỷ niệm các ngày lễ lớn (19/8 và 2/9), đoàn Cương Quyết dựng vở kịch thơ *Khói lửa Cảo Kinh* của Vũ Hân. Trong vở, có 2 cảnh múa hát do Tố Nga dựng cảnh I là *Gám vàng* (nhạc: Dương Minh Ninh), cảnh II là *Bông Đáo* (nhạc: Vương Quốc Mỹ).

Vì tình hình sửa soạn việc tân cư của Phố cổ, không thể diễn cả vở, hai cảnh hát múa trên là tiết mục chen giữa các vở kịch ngắn về đề tài cách mạng và kháng chiến.

Nhóm học sinh có tài năng ca múa nhạc của Trường Trung học Phan Châu Trinh - Hồ Quý Yên, Lê Văn Ngung, Nguyễn Hứa Thảo – ước mong viết cảnh hát múa. *Vết lông ngỗng* của Lê

Văn Ngung về chuyện tình trữ tình, bi tráng của *Trọng Thủy - Mỹ Châu* ra đời, chờ được biểu diễn, thì đến lúc phải đốt trường mà đi kháng chiến.

Kịch thơ ngắn “*Thi sĩ đầu quân*” của Vũ Hân (*in trên báo Đại chúng - Văn hóa cứu quốc Trung bộ số 2/1946*) được Võ Trọng Xán dàn dựng. Ông yêu cầu diễn viên học cử điệu và múa hát để ứng dụng vào những đoạn có hát múa (*Người yêu tiễn thi sĩ lên đường, Thi sĩ luyện kiếm dưới trăng...*).

Bảy giờ, dàn nhạc của Hoài Phố có mặt: La Hối, Dương Minh Ninh (*pianô*), Vương Quốc Mỹ, Trần Như Ngọc, Dương Minh Viên, Lê Văn Giáo (*viôlông*), Văn Bé (*tr’ompet*), Lê Trọng Nguyễn, Dương Minh Hòa (*ghi ta expanhôn*), Huỳnh Đồng, Trương Văn Đáng (*xăcxôphôn têno, xăcxôphôn, antô*), Hoàng Tú Mỹ, Lưu Bạch Đan, Trương Đình Quang, Lan Đài (*măngđôlin, bắnggiô, bắnggiô antô*), Lê Văn Miêng, La Thiều (*bộ trống*). Đôi khi có thêm kèn ăcmônica và ăcoocđông. Các ca sĩ là: Nguyễn Hữu Thiết, Tô Nga, Duy Liễu, Bích Hương.

Vương Quốc Nhã, Lô Ka, Võ Trọng Xán. Dương Minh Ninh đảm nhiệm mỹ thuật sân khấu, vẽ pannô và applic quảng cáo, giới thiệu vở diễn, cảnh hát múa.

Từ trước tháng 12/1946, Phố cổ làm vườn không nhà trồng, đi vào cuộc kháng chiến đánh thực dân Pháp.

Những ca khúc của Phố cổ vang lên trên mọi nẻo đường kháng chiến của đất nước.

Từ cái nhóm nhỏ bắt đầu sáng tác và đàn hát múa ấy, đi vào cuộc kháng chiến, người vào quân đội, người làm thông tin tuyên truyền, người làm văn

nghệ, dần dần hình thành đội ngũ chững chạc.

Trên vùng đất miền Nam Trung bộ (*từ phía Bắc Tam Kỳ đến phía Nam Tuy Hòa*) và tận miền núi Tây Nguyên, cùng với một số ít ca khúc vào từ miền Bắc, vang lên ca khúc của họ. Đó là: *Đường chiều, Kèn gọi ra thao trường, Lửa chiến đấu, Sông Lô* (lời: Phan Quang Định), *Tự túc* (lời: Lương Trùng Dương)... của Dương Minh Ninh; *Anh binh nhì ca, Bài ca của đoàn văn nghệ* (lời: Hạo Nhiên), *Bước lên chiến dịch, Chiến thắng biên giới, Quán bên đường...* của Lê Trọng Nguyễn; *Nhớ miền duyên hải, Nông binh ca, Hồ gặt lúa, Vui chiến đấu...* của Dương Minh Hòa; *Du kích Ba Tơ, Nhớ ngày 19/5, Ca ngợi La Văn Cầu...* của Dương Minh Viên; *Gió mới* (thơ: Xuân Diệu), *Nắng sớm của Hoàng Tú Mỹ, Đàn chim trắng, Tiến lên Lăk, Khi gió đông về...* của Trương Đình Quang; *Hội An ngày về* của La Xuân, Lê Văn Ngung, Nguyễn Hứa Thảo, Khương Thế Hưng (*Nguyễn Mộng*) viết ca khúc cho tuổi trẻ, Hồ Văn Tương viết ca khúc thiếu nhi.

Ở khu 6 (*cực Nam Trung bộ*), là cán bộ quân đội, Vương Gia Khương tiếp tục sáng tác: *Bài hát trường ta, Chiến sĩ lục quân...*

Tại Việt Bắc, trong đoàn nghệ thuật của Hội văn nghệ Trung ương, Vương Quốc Mỹ viết nhiều ca khúc phổ biến: *Vó ngựa biên cương, Trên đồi Xtalín...*, được nhạc sĩ Lưu Hữu Phước “*vua chuyển thể*”, bên cạnh Văn Cao “*vua giai điệu*”.

Trên con đường chuyên nghiệp hóa, họ là lực lượng nòng cốt của Chi đoàn nhạc sĩ kháng chiến Liên khu 5, đóng góp tài năng cho sự phát triển đội



Minh Hòa; *Hội An* ngày về của La Xuân (lời Hoa: *Diệp Truyền Hia*, lời Việt: *Đặng Vân*); ca khúc trong *Gió đùa tiên nữ* của Vương Quốc Mỹ; ca khúc trong cảnh hát múa *Vết lông ngỗng* của Lê Văn Ngung.

Mùa xuân năm 1955, từ Chi đoàn nhạc sĩ kháng chiến Liên khu 5, tôi được chuyển ra miền Bắc. Ở Hà

ngũ trên vùng đất miền Nam Trung bộ và nền âm nhạc của đất nước.

Ở những Đại hội văn hóa, văn nghệ, những dạ hội nghệ thuật của miền, thường được tổ chức ở thị xã Quảng Ngãi, các thị trấn Bồng Sơn hay Tam Quan (tỉnh Bình Định), nòng cốt của các dàn nhạc đều là nhạc sĩ của Phố Hội.

Sau này, có thêm La Thiệu từ Khu 4 vượt biển về, tăng thêm chất tài hoa cho bộ trống.

Bên cạnh nhạc phẩm nước ngoài và trong nước, các tiết mục được biểu diễn (*hát hoặc hòa tấu*) phần lớn là sáng tác của nhạc sĩ Phố Hội và số ít trong miền. Bắt đầu chơi một số bản khí nhạc của Lê Trọng Nguyễn: *Cây ghi ta của tôi*, *Tạm biệt những hoàng hôn thân yêu...*, của Dương Minh Ninh: *Quân nhân hành khúc*.

Công chúng yêu quý những ca khúc trữ tình của họ, có thể nhắc đến: *Gấm vàng* (thơ: Vũ Hân), *Tiếng đàn xe nước* của Dương Minh Ninh, *Trăng lại sáng* (lời: Hồ Văn Thương), *Chiều lên*, *Quán bên đường* của Lê Trọng Nguyễn; *Những đêm sao tỏ* của Dương

Nội, theo học chuyên ngành, trong tiểu ban nhạc miền Nam (*được phép đọc báo chí, nghe đài phát thanh của chế độ Sài Gòn*), tôi quan tâm theo dõi hoạt động của nhạc sĩ Hội An. Trên tạp chí Bách khoa, vào những năm 60, trả lời phỏng vấn (do Nguyễn Như Ý thực hiện) và trên vài tạp chí khác, Dương Minh Ninh, Dương Minh Hòa, Lê Trọng Nguyễn, cho biết, cùng với việc giảng dạy nhạc, hướng sáng tác là viết cho thiếu nhi và tuổi trẻ.

Nguyễn Hữu Thiết sáng tác ca khúc trữ tình về tình yêu quê hương, với chất liệu nhạc dân gian miền Trung, cùng với vợ là ca sĩ Ngọc Cẩm, đều rất nổi tiếng trên các sân khấu ca nhạc, thể hiện khá rõ tình cảm yêu dân tộc trong băng ca nhạc “*18 tình khúc quê hương yêu dấu*” của nhà Thúy Nga phát hành ở Sài Gòn trước tháng 5/1975, đã hát rất đẹp và diễn cảm ca khúc của Phan Huỳnh Điểu, Dương Minh Ninh, Dương Minh Hòa.

Quây quàn quanh nhà xuất bản Trùng Dương do nhà văn Lưu Nghi chủ trương và nhà xuất bản Đón Gió của Đặng Mạnh Chuân, đều là người Hội An, theo hướng nghệ thuật yêu nước,

tiền bộ (*Cần nhắc đến, lúc hoạt động nội thành, nhà văn Nguyễn Văn Bông đã ăn ở trong nhà xuất bản Trùng Dương*). Dương Minh Hòa có thời gian ra vùng giải phóng, học tập đường lối văn nghệ của mặt trận dân tộc giải phóng. Lê Trọng Nguyễn dạy nhạc, làm đàn, sáng tác khí nhạc, ca khúc trữ tình. Trương Đình Cử viết lý luận nhạc mới, ca nhạc cải lương. Lan Đài viết nhiều sách lý thuyết cơ bản âm nhạc, cách chơi các loại đàn.

Các ca khúc *Vàng trán đau buồn* của Lê Trọng Nguyễn, *Tơ tình* của Nguyễn Hữu Thiết, *Tim về* của Lan Đài và Y Vân... nhắc đến kỷ niệm thân thương, tình cảm bạn bè với những người xa cách miền Nam Tổ quốc.

Gắn bó với những tài năng về ca múa nhạc và sân khấu của quê hương, tôi quan tâm tìm hiểu về các phong cách hát bộ Huế, hát bộ Quảng, các thể loại ca nhạc Huế, ca nhạc Quảng.

Trong luận văn tiến sĩ “*Âm nhạc Việt Nam cổ truyền*” trình bày ở Khoa Văn Chương Trường đại học (*Nhà xuất bản PUE - Presses univesitaires de France, 1962, các trang 98, 99, 100*) tổng hợp Pari (*xin tóm lược*), ông Trần Văn Khê nói đến âm nhạc Quảng Nam như sau: Về ca nhạc tài tử (*la musique dite des amateurs*).

“*Âm nhạc được gọi là của các tài tử là sự gặp gỡ giữa nhạc Huế và âm nhạc Quảng Nam mà sinh ra*”

Theo tư liệu của gia đình, từ sự nhận xét về ca nhạc Quảng, ông giải trình rằng “*Loại nhạc Quảng Nam này cùng với nhiều điệu do các nhạc sĩ miền Nam sáng tác, đã trở thành nhạc được gọi là của các tài tử mà vào đầu*

*thế kỷ 20, chúng ta phân biệt trong đó có những bài Bắc, bài Nam và bài oán.*”

Ông còn nói rõ là ca nhạc Quảng Nam chứ không phải là của Quảng Đông hay Quảng Tây Trung Hoa.

Và câu hỏi đã được đặt ra:

Ca nhạc cổ truyền Phố cổ có đóng góp gì vào nền ca nhạc tài tử? Có phải nghệ sĩ ca nhạc ở đây đã giữ gìn và phát triển thể loại ca nhạc này không? Lóp trẻ làm ca nhạc mới đã tiếp nhận tinh hoa ca nhạc dân tộc cổ truyền Quảng, sáng tạo và đổi mới thế nào cho tác phẩm của mình?

Vào những năm 30, 40, ở đây, nhiều nghệ nhân đàn dân tộc nổi tiếng, đã sống và giảng dạy đàn ca: ông Tám mù và ông Ba Dé dạy đàn Huế, Ông Ba Em tài hoa, chơi và dạy nhiều loại đàn (*nhiều giai thoại dân gian trong tỉnh, ca ngợi tài năng của ông*), ông Tám Mạ vào những năm 50, 60 là thành viên ba cỗ nhạc Trung phần ở Sài Gòn.

Tính từ 1945 đến năm nay, năm 2000, ca múa nhạc ở Phố cổ đã tròn 55 tuổi.

Trong bài nghiên cứu “*Thời tiền chiến trong âm nhạc*” (*tạp chí văn học số 114 ra ngày 1/11/1970 ở Sài Gòn*), nhạc sĩ Lê Thương đánh giá cao nhóm tân nhạc Hội An và Hội yêu nhạc (*Societe philharmonique*), so sánh ngang tầm với những nhóm Tr’icea.P.Đ.H. Myosotis của Hà Nội, nhóm Đồng Vọng của Hải Phòng.

Trong sách “*Nhạc sĩ Việt Nam hiện đại*” (*Hội nghệ sĩ Việt Nam xuất bản năm 1997, Hà Nội*) và sách “*Âm nhạc mới, tiến trình và thành tựu*”

(Viện Âm nhạc Việt Nam xuất bản năm 2000, Hà Nội), có những lời đánh giá trân trọng với ca nhạc của phố cổ từ trước Cách mạng tháng Tám, trong cuộc kháng chiến đánh thực dân Pháp.

Ở “*Nhạc sĩ Việt Nam hiện đại*” - Có thể nói cách mạng đã lên đường cùng với tiếng hát đầy hào khí của những *Tiến quân ca (Văn Cao)*, *Diệt phát xít (Nguyễn Đình Thi)*, *Cờ Việt Minh (Vương Gia Khương)*, *Cùng nhau đi hồng binh (Đình Nhu)*, *Du kích ca (Đỗ Nhuận)*, *Đoàn giải phóng quân (Phan Huỳnh Điểu)*, nữ nghệ sĩ Thái Lê Minh chơi trống, đều là con cháu tộc Thái, Phố cổ.

Những năm gần đây, dự cuộc thi “*Tiếng hát hoa phượng đỏ*”, thiếu nhi luôn đạt giải thưởng cao. Tiếng hát của đội xã Tân Hiệp (Cù Lao Chàm) bay lên trong sự hòa điệu của các giọng (*bè*) với nhạc đệm, thể hiện cái đẹp tiếp nhận cái mới của tinh hoa âm nhạc. Các ban giám khảo luôn hài lòng với cái riêng đặc sắc, rất “*Hội An*” ở phong cách đệm đàn (*nhạc khí dân tộc hòa quyện, pha màu sắc bên cạnh nhạc khí mới: đàn tranh, đàn bầu, măngđôlin*).

Thầy giáo Nguyễn Văn Vận đoạt 2 giải thưởng về ca khúc cho lứa tuổi học trò của Bộ Giáo dục - Đào tạo. Phạm Phú Sương có nhiều ca khúc dễ thương cho trẻ em.

Mùa hè năm nay, ở thành phố Hồ Chí Minh, vào lễ kỷ niệm 30/4, trong cuộc diễn hành quần chúng, mở đầu chương I là ca khúc *Nam bộ kháng chiến*. *Bài ca Tự túc* của Dương Minh Ninh dẫn dắt vào chương II, lúc đoàn nông dân tiến vào quảng trường.

*Bài ca Tự túc* sống mãi trong lòng người dân nông thôn và đồng bằng sông Cửu Long. *Du kích Ba Tư* của Dương Minh Viên là nhạc hiệu của đài phát thanh huyện này.

Từ những năm 90, ca khúc *Nắng Chiều* của Lê Trọng Nguyễn, trước đây đã nổi tiếng ở Nhật, nay lại được tung bay trên khắp đất nước đổi mới. Trên báo Tuổi trẻ chủ nhật ngày 12/12/1999, nhà thơ Vệ Giang viết về ca khúc ấy: “*Có 1 ca khúc tôi được nghe mẹ hát đi hát lại mãi, bài Nắng chiều của Lê Trọng Nguyễn, 1 bài hát mà qua mỗi lứa tuổi, tôi lại khám phá những vẻ đẹp khác nhau.*”

... *Khi đã lớn khôn, ca khúc ấy với tôi là vẻ đẹp của một mối tình, vẻ đẹp của một ca khúc nghệ thuật đi vào lòng người, khơi gợi mỹ cảm đầy tính dân tộc. Bây giờ, đi đâu, nghe bài hát ấy, tôi lại ngẩn ngơ với cảm giác hạnh phúc thực sự*”.

Trên đất quê hương, hiện nay, Hoàng Tú Mỹ vẫn nhay bén với đề tài cho thiếu nhi, thực nghiệm chuyển biến, đưa cái đẹp mới vào đồng dao cổ truyền.

Bên cạnh những cây bút vững vàng, là những diễn viên ngày càng tinh thông nghề nghiệp trên con đường ca múa nhạc.

Là các nữ ca sĩ: Ngọc Huệ, Thu Hương, Tịnh Quyên, Mỹ Phương, Tuyết Thanh, Thanh Xuân, Đông Vân, Thủy Trúc, Mai Nhi.

Các nam ca sĩ: Quang Trung, Duy Dũng, Văn An.

Có những tác giả không phải là hội viên sáng tác Hội nhạc sĩ Việt Nam,

nhưng đã để lại những tác phẩm không thể nào không nhắc tới trong vòng 60 năm trở lại đây. Và còn rất nhiều tác phẩm giá trị khác nữa trong di sản đồ sộ của kho tàng âm nhạc Việt Nam.

Trong “*Những bài ca quên năm tháng*”, có những ca khúc: *Xuân và tuổi trẻ* (lời: *Thế Lữ*) của La Hối, *Du kích Ba tư* của Dương Minh Viên, *Cờ Việt Minh* của Vương Gia Khương, *Bài ca Tự túc* (lời: *Lưu Trùng Dương*) của Dương Minh Ninh.

Cho đến hôm nay, trên cả nước, đều khen ngợi ca sĩ Ánh Tuyết, được nhạc sĩ Văn Cao và công chúng nhìn nhận hát đạt nhất ca khúc của ông (*có lần đã hát Tiến quân ca để kết thúc đêm Cung đàn xưa*) ca khúc trữ tình trước Cách mạng tháng Tám và trong kháng chiến I.

Giữa năm 1999, trên sân khấu ca nhạc thành phố Hồ Chí Minh, nhạc sĩ - ca sĩ Nguyễn Hữu Thiết, nay đã bị mù, với vợ là ca sĩ Ngọc Cẩm, cùng 2 con gái ca sĩ là Hồng Hạnh và Hồng Danh, đã hát những ca khúc trữ tình của cái thời sôi nổi của ông. Công chúng yêu mến ban hợp ca 4 người này. Nói về mình, ông cho biết ông người gốc Quảng Trị, trưởng thành, cất tiếng hát đầu tiên, tập tành sáng tác ở Phố cổ.

Từ giữa những năm 80, khi rạo rục trong công chúng sự tìm về những ca khúc (*được gọi nhầm là*) ca khúc tiền chiến, *Xuân và tuổi trẻ* của La Hối (lời: *Thế Lữ*) đã nổi tiếng ở nước ngoài, sống lại trong mọi chương trình ca nhạc của đất nước, mỗi khi mùa xuân đến.

Năm 1982, Trần Dũng với ca khúc *Em ơi còn nhớ*, năm 1989, Quang Trung với ca khúc *Bóng dáng*, đều đã

đoạt giải A của Trung tâm phương pháp câu lạc bộ Trung ương. Nguyễn Hoàng, từ giữa những năm 90 đến nay, luôn đoạt giải thưởng cao về ca nhạc trên sân diễn thành phố Hồ Chí Minh.

Thái Đạt Minh trong đoàn balê tháng Mười, tháng 10/1996, sang Ôxtrâyliya giao lưu văn hóa, múa với đoàn balê Canberra, được khen với nhân vật hoàng tử trong vở kịch múa Hồ Thiên Nga của Tsaicôpxki, nhân vật Puck trong Giấc mộng đêm hè (*Kịch bản: Sétxpia*). Thái Vân Minh, nữ nghệ sĩ pianô và sáng tác. Các tây chơi nhạc khí dân tộc: Tấn Sanh, Quang Nam, Nguyễn Tiến, Văn Đức, Hương Loan, Hoài Thu.

Các diễn viên múa: Mĩ Lệ, Mĩ Sương, Phương Thảo, Thu Hà.

Họ thật xứng đáng với những huy chương vàng và bạc ở các hội diễn chuyên và không chuyên, các liên hoan, các cuộc thi sáng tác, trong các chương trình ca nhạc trên các phương tiện nghe nhìn, các kênh thông tin đại chúng của tỉnh và cả nước, và những giải thưởng của các tổ chức và đoàn thể từ cấp tỉnh đến cấp trung ương, như: Hội nhạc sĩ Việt Nam, Bộ Quốc phòng, Bộ Văn hóa và Thông tin, Đài Tiếng nói Việt Nam và Đài Truyền hình trung ương.

Người dân phố cổ yêu quý những thế hệ người làm nghệ thuật trên đất quê hương, tự hào về họ, theo dõi từng bước đi của họ trên con đường nghệ thuật.

Các thế hệ người làm nghệ thuật ca múa nhạc tiếp nhận và phát triển truyền thống của các thế loại này, từ trong gia đình, từ trong dòng máu văn nghệ cây nhà lá vườn...



Họ mang ơn truyền thống nghệ thuật của Phố cổ, tiếng trống chầu hát bộ ở rạp Đồng Lạc, những giọng ru con, ru em, những bài hát theo giai điệu cổ truyền, những bài ca cách mạng từ thời kì Ôrôrô, những ca khúc chống phát xít Nhật của người Hoa, tiếng đàn pianô của Hội yêu nhạc, những đêm ca múa nhạc kịch ở rạp Gaité Faifoo, những khúc nhạc du hồ của người Hoa giọng hò khoan trên sông chèo ghe sau Cách mạng tháng Tám, những ca khúc đi vào cuộc kháng chiến đánh thực dân Pháp, những tấm lòng đánh Mỹ cứu nước.

Khiêm tốn và tự tin, theo đường lối văn hóa văn nghệ của Đảng, những người làm ca múa nhạc của Phố cổ hướng về phía trước♦

### **Chú thích:**

\* Bài này được tác giả viết hoàn thành vào ngày 17/10/2000

- Ca khúc của Vương Gia Khương: Ủng hộ Liên Xô (1941), Hồ La (1942), Côn Lôn (1943)... đều in trong tập Cờ Việt Minh, Nhà xuất bản Âm nhạc, Hà Nội, 10/1960.

Wương Gia Khương sinh ngày 14/01/1921 tại làng Minh Hương, huyện Điện Bàn, sống ở Phố cổ, đảng viên năm 1940, đã giữ nhiều chức vụ cao trong quân đội và ngành xây dựng Nhà nước, mất ngày 28/8/1985.

Trong nhà tù thực dân (*Hỏa Lò - Hà Nội, Sơn La*) thường sáng tác với Đỗ Nhuận. Tập kết ra miền Bắc, ông không sáng tác nữa.

- Vương Quốc Mỹ sinh ngày 25/12/1992, tại làng Minh Hương, huyện Điện Bàn, sống ở Phố cổ, học kiến trúc ở Hà Nội. Giáo sư, tiến sĩ khoa học kỹ thuật, thứ trưởng Bộ Xây dựng, Phó Chủ tịch Hội xây dựng Việt Nam, cố vấn Hội kiến trúc sư. Từ

Việt Bắc về Hà Nội, ông trở về ngành kiến trúc, tu nghiệp ở Cuba, viết vài ca khúc cho thiếu nhi rồi ngừng sáng tác nhạc.

- Ca khúc Tự túc của Dương Minh Ninh được giải thưởng của Chi Hội văn nghệ Nam Bộ đã in trong “10 bài hát trong số tác phẩm sự giải thưởng Hội văn nghệ Việt Nam”, loại “Nhân dân ca hát”, 1953 - tập 1, Sở Văn nghệ Trung ương xuất bản ở Việt Bắc, được thu đĩa hát loại 78 vòng, Nhà xuất bản Âm nhạc Hà Nội, 1960.

Dương Minh Ninh sống ở Đồng Nai, dạy nhạc và đàn, còn sáng tác. Vừa có ca khúc Trăng trên sông Hoài trong tạp chí Non Nước số 41, 6/2000, Đà Nẵng.

- Dương Minh Hòa, Dương Minh Viên, Nguyễn Hữu Thiết sống ở Sài Gòn. Dương Minh Viên còn viết cho thiếu nhi, dạy đàn. Lê Trọng Nguyễn sống với gia đình ở nước ngoài. Trương Đình Cử và Lan Đài đều mất sau tháng 5/1975 ở Sài Gòn.

- Cao Hồng Lãnh (*Phạm Thêm*) Phó Ban đối ngoại Trung ương Đảng vào những năm 60 - 70, hiện ở Hà Nội.

- Nguyễn Thị Tố Nga, sinh năm 1928 ở xã Minh Hương, từ tháng 9/1945, làm công tác phụ nữ, làm sân khấu và ca múa. Từ năm 1954 đến 1967, vào Sài Gòn, liên tục công tác trí thức vận và tôn giáo vận. Năm 1959, để dễ hoạt động, cùng chồng (*ông Nguyễn Trọng*) mở lớp dạy khiêu vũ, là vũ sư có tiếng. Cuối 1967, về Đà Nẵng, hoạt động đơn tuyến trong công nhân nhà máy điện.

- Vũ Hân (? - 1983) sinh ở Minh Hương, nhà thơ, nhà giáo. Trong kháng chiến I đã viết các kịch thơ: Khói lửa Cảo Kinh, Thi sĩ đầu quân, Giảng sách dưới trăng. Hai vở sau được trình diễn khắp vùng đất Liên khu 5.

- Võ Trọng Xán sinh ở xã Hội An, làm công tác thanh niên và nghệ thuật, trong kháng chiến I là Phó trưởng Ty Thông tin Tuyên truyền tỉnh ta, có

tài năng về dàn dựng và mỹ thuật sân khấu, mất sau tháng 5/1975 ở Bến Tre.

- Vương Quốc Nhã (1919 - 1967), anh ruột của Vương Quốc Mỹ, có tài năng về mỹ thuật và sân khấu. Sau tháng 7/1954, công tác ở tỉnh nhà, là bí thư Thị ủy, hi sinh vào tháng 7/1967 tại Lộc Quý (Đại Lộc).

<http://hoianheritage.net>